|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND  **DỰ THẢO** | *Trà Vinh, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án,**

**kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện**

**các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021** - **2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
KHÓA ……., KỲ HỌP THỨ ………..**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số* [*27/2022/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-27-2022-nd-cp-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-510809.aspx) *ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số ……../TTr-UBND ngày ….. tháng ….. năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa ……, kỳ họp thứ ….. (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày ….. tháng ….. năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày …… tháng …… năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTVQH; Chính phủ (b/cáo);  - VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT;  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);  - TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;  - Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;  - VP Tỉnh ủy, VP ĐĐBQH&amp;HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - TT Tin học - Công báo tỉnh;  - Lưu VT, hồ sơ kỳ họp. | **CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DỰ THẢO**

**QUY ĐỊNH**

**Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia**

**giai đoạn 2021** - **2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. H**ỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

**1.** Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết.

b) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết.

c) Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông.

d) Đào tạo nghề, kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

đ) Hỗ trợ giống, vật tư, thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã.

e) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

g) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

h) Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy suất nguồn gốc sản phẩm.

**2. Mẫu hồ sơ dự án, kế hoạch; Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

2.1 Mẫu hồ sơ dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

- Đơn đề nghị về việc hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

- Dự án liên kết (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này) hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

- Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.

- Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

- Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

- Tài liệu minh chứng năng lực của đơn vị chủ trì liên kết: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tương đương); Quyết định thành lập đơn vị (hoặc tương đương); Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Báo cáo tài chính năm gần nhất.

2.2 Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

a) Khảo sát, xây dựng dự án liên kết

Đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án, kế hoạch liên kết theo mẫu (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Nội dung hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết phải đảm bảo đúng yêu cầu quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định số [27/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-27-2022-nd-cp-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-510809.aspx) ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

b) Nộp hồ sơ

Đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) gửi 01 bộ hồ sơ đến Cơ quan chủ quản Chương trình xem xét, thẩm định, cụ thể như sau:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đối với dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc tiểu dự án 1, dự án 3 Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Đối với dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Ban Dân tộc tỉnh: Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Thẩm định hồ sơ

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định và trình phê duyệt. Thành phần hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia làm; các thành viên: lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết; lãnh đạo các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; các Sở, ban ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, các cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho Đơn vị chủ trì liên kết biết, trong đó nêu rõ lý do.

d) Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

Trong thời hạn 05 ngày làm việc nếu dự án, kế hoạch liên kết đủ điều kiện thì Hội đồng thẩm định có Tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng sở, ban ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 21 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

Trường hợp từ chối phê duyệt, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc người được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết có văn bản thông báo cho Đơn vị chủ trì liên kết biết, trong đó nêu rõ lý do.

**Điều 4. Hỗ trợ dự án, phương án sản xuất cộng đồng**

1. **Nội dung hỗ trợ**

a) Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

b) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

c) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

d) Xây dựng và quản lý dự án.

đ) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áo dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

e) Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

g) Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

**2. Mẫu hồ sơ dự án, phương án; Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng**

2.1. Mẫu hồ sơ dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

- Biên bản họp dân (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

- Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

- Đề cương xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

2.2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

a) Xây dựng dự án, phương án sản xuất

Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này), lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án theo mẫu .

Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, phương án sản xuất phải đảm bảo đúng yêu vầu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số [27/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-27-2022-nd-cp-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-510809.aspx) ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

b) Thẩm định hồ sơ

Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, phương án, trong thời gian 03 ngày làm viêc Ủy ban nhân dân xã xem xét, kiểm tra hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định, tiến hành thẩm định và trình phê duyệt. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; thành viên là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; đại diện lãnh đạo các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) và các phòng liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án để thông báo cho cộng đồng dân cư biết, trong đó nêu rõ lý do.

c) Phê duyệt dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

Căn cứ ý kiến thẩm định, trong thời hạn 05 ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

Nội dung quyết định dự án, phương án theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP

Trường hợp từ chối phê duyệt, Chủ tịch UBND huyện hoặc người được Chủ tịch UBND huyện ủy quyền quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án để thông báo cho cộng đồng dân cư biết, trong đó nêu rõ lý do.

**Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ**

1. **Nội dung hỗ trợ**

Thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 quy định này, đảm bảo đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

**2. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ**

2.1 Mẫu hồ sơ dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

Đề cương xây dựng dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ (Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

2.2 Trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

a) Xây dựng, phê duyệt dự án

Trong trường hợp đã xem xét khả năng áp dụng hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, nhưng không huy động được sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng dân cư hoặc dự án hỗ trợ người dân đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; dự án, mô hình cho các nhóm đối tượng yếu thế; hỗ trợ sản xuất gắn với củng cố quốc phòng an ninh, bình đẳng giới; mô hình ứng dụng công nghệ, kỹ thuật sản xuất mới.

Cơ quan được bố trí kinh phí để thực hiện dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất báo cáo Ủy ban nhân tỉnh đề xuất giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất tiến hành khảo sát, xây dựng dự án, bao gồm: tên đơn vị đề xuất dự án, mô hình, mục tiêu, đối tượng tham gia, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, nội dung, kinh phí, kế hoạch triển khai theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; trình Thủ trưởng cơ quan được bố trí kinh phí quyết định phê duyệt dự án.

b) Quy trình thủ tục lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng

- Đối với hình thức giao nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại mục 1 chương II Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Đối với hình thức đặt hàng: thực hiện theo quy định tại mục 2 chương II Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên./.

**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị về việc hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp |
| Mẫu số 02 | Dự án liên kết |
| Mẫu số 03 | Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết |
| Mẫu số 04 | Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) |
| Mẫu số 05 | Bản cam kết đảm bảo các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường |
| Mẫu số 06 | Biên bản họp dân |
| Mẫu số 07 | Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm |
| Mẫu số 08 | Đề cương xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng |
| Mẫu số 09 | Đề cương xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐỐI TƯỢNG**  **THAM GIA LIÊN KẾT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:………/……. | *………., ngày tháng năm* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**V/v hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

Kính gửi: ………………………………………

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết): ……………………………

Người đại diện pháp luật: ………………………………..............................

Chức vụ: .……............................................................................................

Giấy đăng ký kinh doanh số:………ngàycấp………………………………

Địa chỉ: ……………………………….........................................................

Điện thoại:…………….Fax:…………. Email:………………………………

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp…………………………………………………….

(tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị ……………………….. (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết: ……………………………………..

2. Địa bàn thực hiện: ………………………………………………………..

3. Quy mô liên kết: …………………………………………………………

4. Tiến độ thực hiện dự kiến: ………………………………………………

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: ………………………………….

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: ………………………………………….

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông: …………………………………

4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn: …………………………………………………

5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm: ……………………….

6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới: …………………..

7. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ: ……………………………………….

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): ……………..

**III. CAM KẾT:** (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -Như kính gửi;  -Lưu: | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT**  **(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**  **(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)** |

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐỐI TƯỢNG**  **THAM GIA LIÊN KẾT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: …./…… | *……ngày ….. tháng …… năm…..* |

**DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**Phần I**

**GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:** ..……………………………………………

**II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Chủ dự án liên kết: ………………………………………………………...

- Người đại diện theo pháp luật: …………………………………………….

- Chức vụ: …………………………………………………………………...

- Giấy đăng ký kinh doanh số: …………………, ngày cấp ………………..

- Địa chỉ: …………………………………………………………………….

- Điện thoại: ……………… Fax: ………………. Email: ………………….

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết: ……………………………………………...

- Người đại diện theo pháp luật: ……………………………………………..

- Chức vụ: …………………………………………………………………....

- Giấy đăng ký kinh doanh số: …………………, ngày cấp …………………

- Địa chỉ: ……………………………………………………………………...

- Điện thoại: ……………… Fax: ………………. Email: …………………..

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: ……………………………………………..

- Người đại diện theo pháp luật: ……………………………………………..

- Chức vụ: …………………………………………………………………....

- Giấy đăng ký kinh doanh số: …………………, ngày cấp …………………

- Địa chỉ: ……………………………………………………………………...

- Điện thoại: ……………… Fax: ………………. Email: …………………..

c) ……………………………………………………………………………..

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết) ………………………………………………………………

**III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:**

**IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT** (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết) ………

**Phần II**

**NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT**:

**II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết): ……………….

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 03 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết: ………………………………………

**III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: …………………………………

2. Quy mô liên kết: ……………………………………………………………

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:………………………………….

4. Hình thức liên kết: …………………………………………………………

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: ……………………

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị…)

**IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,…) ……………………………………………………………

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông…..)

- Hỗ trợ đào tạo tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí…………………) …………………………

- Hỗ trợ giống, vât tư, bao bì nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí…..) …………………………….

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan…) ………………………………………………………………………

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a ) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)………………………………………………………………………..…

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm) …………………………………………………………….

Tổng số tiền xin hỗ trợ: ……………………………………………………

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết): …………………………………………………………………….

**V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội): .……………..

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục) ……………………………………………

**Phần III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết).

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**III. KIẾN NGHỊ**

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

1. Chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp………………..

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax……………………….Email:…………………….

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp………………..

- Địa chỉ: ..

- Điện thoại: Fax……………………….Email:…………………….

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: ..

- Người đại diện theo pháp luật: ..

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp…………………

- Địa chỉ: ..

- Điện thoại: Fax……………………….Email:……………………..

c) . ..

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết

5. Địa điểm thực hiện liên kết

**II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT**

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

- Quy mô liên kết:

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

- Hình thức liên kết:

- Quyền hạn, trách nhiệm cảu các bên tham gia liên kết:

- Thị trường và khả năng cạnh tranh cảu sản phẩm.

**III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết.

- Hỗ trợ đào tạo,tập huấn

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm nếu có).

**IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**VI. KIẾN NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**  (*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*) |

**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

**BẢN THỎA THUẬN**

**VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

Hôm nay, ngày…… tháng……năm………,tại: chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………….ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại:…………………Fax:……………Email

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………….ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại:…………………Fax:……………Email

3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm củ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết ) như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):**

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT**

1. Địa bàn liên kết:

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

3. Quy mô liên kết:

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

**III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:** đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ: đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: đồng

-………………..(tên đơn vị tham gia liên kết): đồng

-………………..(tên đơn vị tham gia liên kết): đồng

3. Các nguồn vốn khác: đồng

**IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành……….bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ……..bản, chủ đầu tư dự án liên kết……..bản./.

**Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu* | **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu* |

**Mẫu số 05**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

*…………., ngày……tháng……….năm………*

**BẢN CAM KẾT**

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

Kính gửi:

(Tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết)

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:……………………….Fax……………..Email

Mã số thuế:

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt Lâm nghiệp

Chăn nuô Nuôi trồng thủy sản

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm, thủy sản:

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện)

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT**  **(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND XÃ…………….  **Thôn/ Bản/ ………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……………ngày …. tháng…năm…..* |

**BIÊN BẢN HỌP DÂN**

*Hôm nay, ngày… tháng… năm 20 ..., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn/bản ........ tổ chức họp để: ........ (nêu mục đích cuộc họp).*

**1. Thành phần tham dự:** *(ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì); Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh); Thành phần tham gia (Đại diện UBND xã, các tổ chức, đoàn thể, số lượng đối tượng tham gia : ...)*

- **Đại diên UBND xã:**

Ông/ bà…………………………….. chức vụ…………………………

Ông/ bà…………………………….. chức vụ………………………

- **Thôn/ bản** ……………………………………………………

Ông/bà……………… Chức vụ: Trưởng thôn/bản (chủ trì cuộc họp)

Ông/bà……………………… … (thư ký cuộc họp)

**-** Tổng số hộ dân: ……/…… hộ tham gia.

**2. Nội dung cuộc họp:**

- Phổ biến dự án: Tên dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; định mức kinh tế kỹ thuật, mức chi hỗ trợ dự án…

- Thông báo phương án thực hiện dự án, hỗ trợ của nhà nước, thống nhất về việc đóng góp của thành viên tổ cộng đồng, cơ chế quay vòng vốn (nếu có);

-Thành lập tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án (áp dụng đối với các thôn/bản chưa có tổ/ nhóm cộng đồng): Thành lập tổ/nhóm cộng đồng, bầu ra tổ trưởng/trưởng nhóm làm người đại điện, tổ phó/phó nhóm và các thành viên.

*(Thành lập tổ cộng đồng phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo. Có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi)*

Sau khi triển khai và thảo luận chúng tôi thống nhất thành lập tổ/nhóm cộng đồng *(tên tổ/ nhóm cộng đồng)* …………………… tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất….................. do ông/bà………………………. Tổ trưởng/ trưởng nhóm làm đại diện. Tổ/nhóm cộng đồng………………. gồm ……..thành viên danh sách cụ thể như sau:

**3. Danh sách thành viên tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên thành viên tham gia dự án** | **Ngày tháng năm sinh** | **Dân tộc** | **Địa chỉ (xóm, xã)** | **Thuộc đối tượng ( hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, hộ khác)** | **Chức danh** | **Đăng ký hỗ trợ** | **Đối ứng của hộ** | **Ký xác nhận hoặc điểm chỉ** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  | Tổ trưởng/ trưởng nhóm |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  | Tổ phó/ phó nhóm |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  | Thành viên |  |  |  | Có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ….. giờ… cùng ngày. Được thông qua và các thành phần đều nhất trí nội dung biên bản. Biên bản này được dùng làm căn cứ để xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất……………/.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thư ký**  *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện tổ/nhóm cộng đồng**  **Tổ trưởng/ trưởng nhóm**  *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện UBND xã**  *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì**  **(Trưởng thôn/bản)**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 07**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*......... , ngày ...... tháng ....... năm .........*

**KẾ HOẠCH**

**SẢN XUẤT KINH DOANH TIÊU THỤ SẢN PHẨM**

**Dự án/phương án** …………………………………………….………………

**PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN**

1. Tên dự án/phương án:

2. Mục tiêu của dự án/phương án:

3. Đối tượng tham gia dự án/phương án

- Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

- Số lượng hộ gia đình nông dân tham gia dự án/phương án(phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia)

4. Địa điểm thực hiện dự án/phương án:

5. Thời gian thực hiện dự án/phương án:

6. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện sản xuất:

7. Quy mô sản xuất:

8. Quy trình kỹ thuật áp dụng trong quá trình sản xuất:

9. Hình thức hỗ trợ sản xuất:

**PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ SẢN PHẨM**

1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của cộng đồng dân cư

2. Xác định các hoạt động sản xuất nhằm đáp ứng mục tiêu dự án/phương áncủa cộng đồng

3. Dự kiến kết quả sản xuất sản phẩm của cộng đồng

4. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của cộng đồng

Số lượng sản phẩm tiêu thụ ra thị trường (trong nhân dân, thương lái, hợp tác xã, doanh nghiệp).

5. Phương án bố trí cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất của cộng đồng

**PHẦN III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**

1. Phương án huy động và sử dụng vốn

Tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn: ngân sách nhà nước (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung, chi tiết các năm), vốn đối ứng tham gia của cộng đồng dân cư, vốn hỗ trợ của doanh nghiệp và hợp tác xã, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện

2. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận

**PHẦN V. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ** *(Ký và ghi họ tên)* |

**Mẫu số 08**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*......... , ngày...... tháng....... năm .........*

**TÊN DỰ ÁN ...........................**

1. Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, địa chỉ, người đại diện, số CCCD hoặc CMND, số điện thoại liên lạc).

2. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):…………………………………………………………………………….

3. Đối tượng tham gia:……………………………………………………….

4. Thời gian triển khai:………………………………………………………

5. Địa bàn thực hiện:………………………………………………………...

6. Các hoạt động của dự án: ………………………………………………...

7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)):…………………….

8. Hình thức, mức quay vòng (nếu có):……………………………………..

9. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp:……………………………….

10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có):……………...

11. Tổ chức thực hiện dự án: ………………………………………………..

12. Các nội dung liên quan khác:……………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**  *(Ký, ghi rõ họ tên )* |

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  **ĐỀ XUẤT DỰ ÁN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**  *........., ngày…tháng…năm….* |

**TÊN DỰ ÁN ………………….**

1. Tên cơ quan đơn vị đề xuất dự án: ……………………………………….
2. Loại mô hình:……………………………………………………………..

3. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):…………………………………………………………………………….

4. Đối tượng tham gia:……………………………………………………….

5. Thời gian triển khai:………………………………………………………

6. Địa bàn thực hiện:………………………………………………………...

7. Nội dung:………………………………………………………………….

8. Kinh phí thực hiện:……………….………………………………………

9. Kế hoạch triển khai:………………………………………………………

10. Tổ chức thực hiện dự án:………………………………………………...

11. Các nội dung liên quan khác:……………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  **ĐỀ XUẤT DỰ ÁN**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |